

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH NÂNG CAO 2**

**Số tín chỉ: 04
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Việt Nam học**

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Việt Nam học

- Tên học phần:** Tiếng Anh nâng cao 2
- Mã học phần:** TANH 008
- Số tín chỉ:** 4 (4,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Sinh viên đại học năm thứ 3
- Phân bố thời gian:**
 - Lên lớp: 60 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 120 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Anh nâng cao 1
- Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Đặng Thị Thanh	08333.08338	dtthanh@saodo.edu.vn
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989.670.521	luongnn78@gmail.com
4	Th.S. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	trang.phamhuyen88@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

- **Học phần gồm 12 bài học và 2 bài luyện tập về các chủ điểm:** thì của động từ, thể bị động, câu so sánh, mệnh đề quan hệ... đồng thời luyện kỹ năng nghe, đọc theo định dạng đề thi TOEIC.

- **Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các lĩnh vực:**

- **Ngữ pháp:** Cung cấp cho sinh viên kiến thức về thì của động từ, đại từ nhân xưng; sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, thể bị động, từ nối và giới từ, cấu trúc so sánh, đại từ quan hệ... Phân biệt được cách sử dụng danh động từ và động từ nguyên thể, phân biệt các chức năng của từ nối và giới từ, mệnh đề quan hệ sử dụng đại từ quan hệ và trạng từ quan hệ cùng một số loại câu hỏi dạng đảo và câu hỏi có từ để hỏi...

- **Từ vựng:** Cung cấp cho sinh viên cách mở rộng vốn từ dùng các tiền tố, hậu tố, phân biệt danh từ, động từ, tính từ, giới từ, liên từ... về các chủ điểm liên quan đến nội dung bài học: nhà cửa, kinh doanh, cuộc sống thường ngày, công việc, nơi làm việc, du lịch, mua sắm...

- **Kỹ năng:** Học phân luyện các kỹ năng nghe, đọc theo định dạng đề thi TOEIC. Kỹ năng nghe gồm 3 nội dung chính: nghe mô tả tranh, hỏi - đáp, nghe đoạn hội thoại ngắn và đoạn độc thoại dưới các hình thức thông báo, giảng giải, chỉ dẫn, miêu tả,.. Kỹ năng đọc yêu cầu sinh viên hoàn thành câu, hoàn thành đoạn văn, đọc hiểu một hoặc hai đến 3 đoạn văn để trả lời câu hỏi. Các đoạn văn về nhiều chủ đề khác nhau dưới dạng thư tín, thư điện tử, thông báo, quảng cáo, các ghi chú hoặc các bài tiểu luận...

- Kết cấu mỗi bài học gồm 2 phần:

+ Listening comprehension: Chỉ dẫn các dạng bài thường gặp và kỹ thuật nghe khi làm bài thi nghe.

+ Reading comprehension: Lý thuyết và bài tập liên quan đến kiến thức ngữ pháp, cấu trúc thường dùng trong phần thi đọc.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Nghe và sử dụng đúng các từ vựng, cấu trúc ngữ pháp trình độ tiền trung cấp (pre-intermediate): thì của động từ, đại từ nhân xưng; giới từ, liên từ, từ nối...	3	[2.1.1b]
MT1.2	Đọc và sử dụng đúng cấu trúc ngữ pháp trình độ tiền trung cấp (pre-intermediate): động từ thể bị động, cấu trúc câu so sánh, đại từ quan hệ... Phân biệt được cách sử dụng danh động từ và động từ nguyên thể, phân biệt các chức năng của từ nối và giới từ, mệnh đề quan hệ sử dụng đại từ quan hệ và trạng từ quan hệ	3	[2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe hiểu các câu hỏi và trả lời, đoạn hội thoại, độc thoại về các chủ điểm giao tiếp thông thường như hỏi thăm tình hình sức khỏe, mua sắm,	4	[2.2.2]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	du lịch, thể thao...		
MT2.2	Đọc hiểu được các đoạn văn 300-600 từ về các chủ điểm giao tiếp trong các bài thi TOEIC dưới dạng bức thư, tin nhắn, quảng cáo bán hàng, thông báo, hóa đơn bán hàng, bài báo ngắn hoặc tiểu sử...	4	[2.2.2]
MT3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	4	[2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Có khả năng hiểu và sử dụng các cấu trúc câu, các thì của động từ, cấu trúc so sánh, bị động, mệnh đề quan hệ, mệnh đề phân từ, bổ nghĩa sử dụng tính từ, danh từ, đại từ xác định...	3	[1.3]
CDR1.2	Trình bày được các từ vựng theo các chủ điểm: nhà cửa, nghề nghiệp, nơi làm việc, trò chuyện tại văn phòng, công việc thường ngày, thể thao, du lịch...	3	[1.3]
CDR2	Kĩ năng		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR2.1	Có khả năng nghe hiểu các câu hỏi mô tả tranh, các câu hỏi - đáp trong từng tình huống giao tiếp cụ thể, đồng thời nghe hiểu nội dung các đoạn hội thoại, độc thoại ngắn.	4	[2.8]
CDR2.2	Có thể đọc hiểu các loại văn bản thường xuất hiện trong cuộc sống thường ngày như thư từ giao dịch, tin nhắn, quảng cáo, hóa đơn, bản tin...	4	[2.8]
CDR3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[3.1]
CDR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[3.1]
CDR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Unit 1 1.1 Listening comprehension 1.1.1. Photos of one person 1.1.2. Business Activities 1.2 Reading comprehension 1.2.1. Subject and verbs 1.2.2. Letters		x	x	x	x	x	x
2	Unit 2 2.1 Listening comprehension Information questions (1) (Who, What, Which) 2.2 Reading comprehension 2.2.1. Tenses 2.2.2. Emails	x	x	x	x	x	x	x
3	Unit 3 3.1 Listening comprehension 3.1.1. Photos of two people	x	x	x	x	x	x	x

	3.1.2. Personnel issues 3.2 Reading comprehension 3.2.1. Active voice and passive voice 3.2.2. Notices							
4	Unit 4 4.1 Listening comprehension Information questions (2) (When, Where) 4.2 Reading comprehension 4.2.1. Nouns, pronouns and possessive adjectives 4.2.2. Advertisements	x	x	x	x	x	x	x
5	Unit 5 5.1 Listening comprehension 5.1.1. Photos of more than two people 5.1.2. Objects and office equipment 5.2 Reading comprehension 5.2.1. To infinitives 5.2.2. Announcements	x	x	x	x	x	x	x
6	Unit 6 6.1 Listening comprehension 6.1.1. Information questions (3) (How, why) 6.1.2. Commercial broadcasts 6.2 Reading comprehension 6.2.1. Gerunds 6.2.2. Articles	x	x	x	x	x	x	x
7	Unit 7 7.1 Listening comprehension 7.1.1. Photos of objects/scenes 7.1.2. Business events 7.2 Reading comprehension 7.2.1. Adjectives, adverbs and comparisons 7.2.2. Notices	x	x	x	x	x	x	x
8	Unit 8 8.1 Listening comprehension Yes/No questions (Be) 8.2 Reading comprehension 8.2.1. Participles and participial phrases	x	x	x	x	x	x	x

	8.2.2. Text messages and online chat messages							
9	Unit 9 9.1 Listening comprehension 9.1.1. Yes/No questions (Auxiliary/ modal verbs) 9.1.2. Travel/ business trips 9.2 Reading comprehension 9.2.1. Conjunctions 9.2.2. Letters	x	x	x	x	x	x	x
10	Unit 10 10.1 Listening comprehension Negative questions and tag questions 10.2 Reading comprehension 10.2.1. Relative pronouns and relative adverbs 10.2.2. Double passages	x	x	x	x	x	x	x
11	Unit 11 11.1 Listening comprehension 11.1.1. “Or” questions and indirect questions 11.1.2. At public places 11.2 Reading comprehension 11.2.1. Subjunctive mood 11.2.2. Articles	x	x	x	x	x	x	x
12	Unit 12 12.1 Listening comprehension Statements 12.2 Reading comprehension 12.2.1. Prepositions 12.2.2. Triple passages	x	x	x	x	x	x	x
13	Practice test 1 Listening comprehension Reading comprehension	x	x	x	x	x	x	x
14	Practice test 2 Listening comprehension Reading comprehension	x	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập thực hành, Bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần
CDR2	Bài tập thực hành, Bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CDR3	Bài tập thực hành hội thoại trong các giờ học, Bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên	- Chuyên cần: Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần - Hoàn thành các bài tập được giao	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	Hình thức kiểm tra: Vấn đáp	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Hình thức thi: Trắc nghiệm Thời gian: 120 phút	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thực hành hội thoại được đánh giá theo các nội dung: Trình bày nội dung hội thoại theo chủ đề, cách sử dụng từ vựng, cấu trúc, phát âm, ngữ điệu và tư thế, tác phong, ngôn ngữ cơ thể khi thực hành hội thoại.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức vấn đáp. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần gồm 3 câu hỏi: Giới thiệu bản thân, bốc thăm 1 trong 25 câu hỏi phỏng vấn và 1/10 chủ đề nói cho trước.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trường bộ môn đề xuất cấu trúc đề và kết hợp với phòng TTKT&ĐBCL chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi và sinh viên thi trắc nghiệm trên máy tính. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Đề thi kết thúc học phần sinh viên làm trực tiếp trên máy tính. Nội dung thi kết thúc học phần gồm 2 phần chính: Nghe và đọc hiểu.

- Nghe: có 3 nội dung:
 - + Nghe chọn tranh phù hợp với miêu tả
 - + Nghe chọn đáp án cho câu hỏi
 - + Nghe 1 đoạn hội thoại và chọn đáp án phù hợp với nội dung hội thoại
- Đọc hiểu: Gồm 4 nội dung
 - + Chọn từ điền vào chỗ trống
 - + Đọc đoạn văn và chọn từ điền vào chỗ trống
 - + Đọc đoạn văn và chọn đáp án phù hợp
 - + Đọc bảng thông báo, quảng cáo, hóa đơn...và chọn đáp án phù hợp

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

- Tại lớp học lý thuyết, giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc từ vựng, giải thích cách sử dụng từ, cấu trúc câu, cách chia động từ..., hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích cấu trúc và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hành hội thoại giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo định hướng năng lực thực hiện: hội thoại đóng vai nhân vật kết hợp với thể hiện tác phong của nhân vật tham gia hội thoại.

- Tại các phòng học thực hành ngoại ngữ, giảng viên tổ chức cho sinh viên luyện kỹ năng nghe thông qua phần mềm multimedia để sinh viên luyện nghe tốt hơn. Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên theo cấp độ từ Nhớ- Biết-Vận dụng-Phân tích- Đánh giá-Sáng tạo, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng hội thoại, giao tiếp bằng tiếng Anh trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Anh. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về từ vựng và ngữ pháp, hội thoại tiếng Anh trình độ sơ cấp.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập lớn và bài tập trong giờ thực hành, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học. Ghi chép và tích cực làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

14. Tài liệu phục vụ học tập:

- Tài liệu bắt buộc:

[1] **Sách, giáo trình:** *Taking the TOEIC Skills and Strategies*, Peggy Anderson, Mary Katherine Chadwick, Wendi Shin, Compass publishing.

- Tài liệu tham khảo:

[2] English Grammar in Use, Raymond Murphy, Cambridge Press

15. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p>Unit 1</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các kỹ năng làm bài nghe với hình ảnh có 1 người hoặc chủ đề các hoạt động kinh doanh. - Biết cách làm bài đọc dạng thư, chú ý các trường hợp đặc biệt về sự hòa hợp chủ ngữ và vị ngữ. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1 Listening comprehension</p> <p>1.1.1. Photos of one person 1.1.2. Business Activities</p> <p>1.2 Reading comprehension</p> <p>1.2.1. Subject and verbs 1.2.2. Letters</p>	4		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cách chia động từ thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn tài liệu [2] - Hoàn thành các bài tập tr.16 - 31 phần BT tài liệu [1] - Liệt kê từ vựng chủ đề nhà cửa, nơi làm việc, công việc và các địa điểm công cộng
2	<p>Unit 2</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cách chia động từ ở các thì khác nhau và biết cách làm bài đọc dạng emails. - Nghe hiểu các dạng câu hỏi có chứa các từ để hỏi như Who, What, Which 	4		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê cấu trúc câu hỏi có từ để hỏi, câu hỏi không có từ để hỏi và các dạng câu hỏi khác tài liệu [2]. - Hoàn thành BT trang 36-37 phần BT tài liệu [1]. - Luyện tập hỏi đáp sử dụng cấu trúc câu hỏi có từ để hỏi, câu hỏi không có từ để hỏi và các dạng câu hỏi khác

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1 Listening comprehension Information questions (1) (Who, What, Which)</p> <p>2.2 Reading comprehension 2.2.1. Tenses 2.2.2. Emails</p>				
3	<p>Unit 3</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cách làm bài đọc về dạng ghi chú, tập trung dạng câu chủ động và bị động. - Nghe hiểu các đoạn hội thoại theo chủ đề các vấn đề cá nhân và các bài nghe với bức tranh có 2 người. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1 Listening comprehension 3.1.1. Photos of two people 3.1.2. Personal issues</p> <p>3.2 Reading comprehension 3.2.1. Active voice and passive voice 3.2.2. Notices</p>	4		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các từ vựng chỉ đồ chủ đề văn phòng, các tình huống khó xử tại nơi làm việc, thay đổi nhân sự, cuộc sống thường ngày, du lịch. trong tài liệu [1]. - Lập hội thoại hỏi đáp chủ đề cuộc sống thường ngày - Hoàn thành BT trang 40-49 phần BT tài liệu [1] - Ôn tập kiến thức ngữ pháp tài liệu [2].
4	<p>Unit 4</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng thường dùng trong các thông báo, quảng cáo, tin nhắn, các bản tin - Nghe hiểu các đoạn thông tin ngắn liên quan đến chủ đề bài học <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1 Listening comprehension</p>	4		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các từ vựng chỉ đồ thường dùng trong các thông báo, quảng cáo, tin nhắn, các bản tin trong tài liệu [1]. - Hoàn thành các bài tập trang 54-61 phần BT tài liệu [1]. - Ôn tập kiến thức ngữ pháp tài liệu [2].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	Information questions (2) (When, Where) 4.2 Reading comprehension 4.2.1. Nouns, pronouns and possessive adjectives 4.2.2. Advertisements				
5	Unit 5 Mục tiêu: - Trình bày cách sử dụng động từ nguyên thể để làm bài tập đọc hiểu. - Nghe hiểu và làm bài tập sử dụng các kỹ năng nghe về tranh có nhiều người, các đồ vật và thiết bị văn phòng. Nội dung cụ thể: 5.1 Listening comprehension 5.1.1. Photos of more than two people 5.1.2. Objects and office equipment 5.2 Reading comprehension 5.2.1. To infinitives 5.2.2. Announcements	4		[1] [2]	- Tìm hiểu các loại đại từ, chức năng và cách sử dụng đại từ trong tài liệu [2]. - Hoàn thành BT trang 68-69 phần BT tài liệu [1] - Tra từ mới phần 1.2.3 tài liệu [1].
6	Unit 6 Mục tiêu: - Trình bày cách sử dụng danh động từ trong các bài đọc hiểu về chủ đề bài báo. - Nghe hiểu và làm bài tập hiểu liên quan đến các câu hỏi chứa How, Why và các dự báo thương mại. Nội dung cụ thể: 6.1 Listening comprehension 6.1.1. Information questions (3) (How, why)	4		[1] [2]	- Tìm hiểu các cấu trúc, cách sử dụng các thì hiện tại, quá khứ, tương lai..., phân biệt được cách sử dụng các thì trong tài liệu [2]. - Hoàn thành BT trang 72-75 phần BT tài liệu [1] - Tra từ mới phần 2.2.3 tài liệu [1].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	6.1.2. Commercial broadcasts 6.2 Reading comprehension 6.2.1. Gerunds 6.2.2. Articles				
7	Unit 7 Mục tiêu: - Trình bày cách dùng tính từ, trạng từ và các dạng so sánh. - Nghe hiểu về các sự kiện kinh doanh. Nội dung cụ thể: 7.1 Listening comprehension 7.1.1. Photos of objects/scenes 7.1.2. Business events 7.2 Reading comprehension 7.2.1. Adjectives, adverbs and comparisons 7.2.2. Notices	4		[1] [2]	- Tìm hiểu sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, tính từ và danh từ, danh từ và đại từ, đại từ chỉ định trong tài liệu [2]. - Hoàn thành BT trang 78-81 phần BT tài liệu [1] - Tra từ mới phần 3.2.3 tài liệu [1].
8	Revision Kiểm tra GHP	2LT+2 KT		[1] [2]	- Ôn tập các nội dung từ tuần 1 đến tuần 7 - Hoàn thành các bài tập trong đề cương ôn tập.
9	Unit 8 Mục tiêu: - Trình bày cách làm bài nghe có dạng câu hỏi Yes/No - Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu liên quan dạng tin nhắn văn bản, tin nhắn trực tuyến. Nội dung cụ thể: 8.1 Listening comprehension Yes/No questions (Be) 8.2 Reading comprehension 8.2.1. Participles and	4		[1] [2]	- Tìm hiểu sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, tính từ và danh từ, danh từ và đại từ, đại từ chỉ định trong tài liệu [2]. - Hoàn thành BT trang 78-81 phần BT tài liệu [1] - Tra từ mới phần 4.2.3 tài liệu [1].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	participial phrases 8.2.2. Text messages and online chat messages				
10	<p>Unit 9</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng, kỹ thuật nghe với động từ khuyết thiếu, chủ đề về du lịch và kinh doanh. - Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu về các từ nối trong tiếng Anh <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>9.1 Listening comprehension</p> <p>9.1.1. Yes/No questions (Auxiliary/ modal verbs)</p> <p>9.1.2. Travel/ business trips</p> <p>9.2 Reading comprehension</p> <p>9.2.1. Conjunctions</p> <p>9.2.2. Letters</p>	4		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các phương thức bổ nghĩa trong tiếng Anh sử dụng tính từ, trạng từ, đại từ chỉ định hay cụm danh từ trong tài liệu [2]. - Hoàn thành BT trang 90-97 phần BT tài liệu [1] - Tra từ mới phần 5.2.3 tài liệu [1].
11	<p>Unit 10</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các kỹ thuật nghe với câu hỏi phủ định và câu hỏi đuôi. - Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu về các đại từ quan hệ <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>10.1 Listening comprehension</p> <p>Negative questions and tag questions</p> <p>10.2 Reading comprehension</p> <p>10.2.1. Relative pronouns and relative adverbs</p> <p>10.2.2. Double passages</p>	4		[1]	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các động từ theo sau bởi động từ nguyên thể, danh động từ hoặc đi kèm với một đại từ trong tài liệu [2]. - Hoàn thành BT trang 100-103 phần BT tài liệu [1] - Tra từ mới phần 6.2.3 tài liệu [1].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
12	<p>Unit 11</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân biệt được cách sử dụng dạng câu hỏi gián tiếp - Đọc hiểu và nghe hiểu về các địa điểm công cộng <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>11.1 Listening comprehension</p> <p>11.1.1. “Or” questions and indirect questions</p> <p>11.1.2. At public places</p> <p>11.2 Reading comprehension</p> <p>11.2.1. Subjective mood</p> <p>11.2.2. Articles</p>	4		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cách sử dụng phân từ đuôi <i>-ing</i> và đuôi <i>-ed</i> làm tính từ, mệnh đề phân từ trong tài liệu [2]. - Hoàn thành BT trang 106-109 phần BT tài liệu [1] - Tra từ mới phần 7.2.3 tài liệu [1].
13	<p>Unit 12</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân biệt các loại liên từ và giới từ, phân biệt sự khác biệt giữa giới từ và liên từ - Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu về giới từ, liên từ <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>12.1 Listening comprehension</p> <p>Statements</p> <p>12.2 Reading comprehension</p> <p>12.2.1. Prepositions</p> <p>12.2.2. Triple passages</p>	4		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các loại liên từ và giới từ, phân biệt sự khác biệt giữa giới từ và liên từ trong tài liệu [2]. - Hoàn thành BT trang 112-115 phần BT tài liệu [1] - Tra từ mới phần 8.2.3 tài liệu [1].
14	<p>Practice test 1</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kỹ thuật và kiến thức đã học để thực hành luyện tập theo dạng thức đề thi. 	4		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các cấu trúc so sánh hơn, so sánh hơn nhất, các cụm từ so sánh và từ bỏ nghĩa trong cấu trúc so sánh trong tài liệu [2]. - Hoàn thành BT trang 118-121

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	Nội dung cụ thể: Listening comprehension Reading comprehension				phần BT tài liệu [1] - Tra từ mới phần 9.2.3 tài liệu [1].
15	Practice test 2 Mục tiêu: - Vận dụng các kỹ thuật và kiến thức đã học để thực hành luyện tập theo dạng thức đề thi. Nội dung cụ thể: Listening comprehension Reading comprehension	4		[1]	- Tìm hiểu các mệnh đề chứa đại từ quan hệ và trạng từ quan hệ trong tài liệu [2]. - Hoàn thành BT trang 124-127 phần BT tài liệu [1] - Tra từ mới phần 10.2.3 tài liệu [1].
16	Ôn thi kết thúc học phần			[1] [2]	- Hệ thống lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp từ part 1 đến part 4, unit 1 đến unit 10. - Hoàn thành bài tập trong đề cương ôn tập

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Trịnh Thị Chuyên